

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **32/2018/HS-ST**

Ngày: 24/01/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B- TỈNH ĐỒNG NAI



Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Ký.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Trung Diễn.
Ông Nguyễn Thái Hòa.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Quỳnh -
Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham
gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Duy Sỹ - Kiểm sát viên.



Ngày 24 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 469/2017/TLST - HS ngày 06 tháng 10 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 479/2017/QĐST – HS ngày 01/11/2017, Quyết định hoãn phiên tòa số: 657/2017/QĐHPT – HS ngày 22/11/2017 và Thông báo dời phiên tòa ngày 21/12/2017 đối với bị cáo:

Cao Thanh Đ, sinh năm 1987 tại Nghệ An. Nơi cư trú: 91/32/37, khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: Khu phố 3, phường T, thành phố B tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cao Anh H, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1961;

Tiền án: Có 02 tiền án:

- Ngày 16/9/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 05/02/2015 chấp hành xong.

- Ngày 29/05/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Chưa được xóa án tích).

Tiền sự: Không;

Nhân thân:

Ngày 30/11/2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Ngày 29/9/2008 bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị bắt ngày 23/7/2017 – Bị cáo có mặt.

Người bị hại: Ông **Nguyễn Đức T**, sinh năm 1981 – Vắng mặt.

Địa chỉ: 404/3, khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh **Cao Thanh H**, sinh năm 1980 - Vắng mặt

Hộ khẩu thường trú: 91/32/37, khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 24, khu phố 4, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

2/ Chị **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1990 - Vắng mặt.

Hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi.

Chỗ ở hiện nay: Khu phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cao Thanh Đ là người có nhiều tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”. Để có tiền tiêu xài, khoảng 12 giờ 30 ngày 23/7/2017, Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, biển số 59S1 – 71999 đi từ khu phố 4, phường T, thành phố B về nhà tại khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Khi đi ngang qua nhà số 404/3, tổ 11, khu phố 4, phường T, thành phố B do anh Nguyễn Đức T làm chủ thì phát hiện thấy cửa cổng không khóa, bên trong cửa nhà không đóng không có người trông coi nên Đ nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định trên, Đ dựng xe mô tô trên trước cổng nhà rồi đi vào phòng khách lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Dous J2 và 01 điện thoại di động hiệu Derik của anh T đang để trên ghế salon giấu vào cặp quần phía trước bụng rồi đi ra cổng thì bị anh T phát hiện nên Đ điều khiển xe mô tô trên bỏ chạy thì anh T tri hô, đuổi theo cùng quần chúng nhân dân bắt giữ Đ giao Công an phường T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, chuyển giao cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố B.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Dous J2 và 01 điện thoại di động hiệu Derik thuộc sở hữu của anh Thiện, cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, biển số 59S1 – 71999 của anh Cao Thanh H là anh của bị cáo Đ cho bị cáo mượn. Quá trình điều tra xét thấy thấy anh H không biết bị cáo sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện phạm tội nên cơ quan điều tra trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh Đ.

- 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy Dous E5 màu đen thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị Thu Hằng (là người chung sống như vợ chồng với bị cáo) cho bị cáo mượn để sử dụng. Do không liên quan đến vụ án nên cơ quan điều tra trả lại cho chị H.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C5 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 6233 của bị cáo Nguyễn Thanh Đ. Do không liên quan đến vụ án nên cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Cao Thanh H là anh ruột bị cáo.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 302/TCKH – HĐĐG ngày 28/7/2017 của hội đồng định giá tài sản thành phố B đã kết luận “01 cái điện thoại di động nhãn hiệu Derik và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 có giá trị định giá là 2.430.000đ.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Đức T đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường.

Tại Cáo trạng số: 484/CT/VKS-HS ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Cao Thanh Đ về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, phân tích những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt tù 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Để có tiền tiêu xài nên vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 23/7/2017, tại nhà số: 404/3, khu phố 4, phường T, thành phố B, Cao Thanh Đ có nhiều tiền án chưa được xóa án tích đã có hành vi trộm cắp 01 điện thoại nhãn hiệu Derik và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sumsung Galaxy J2 có giá trị định giá tài sản là 2.430.000đồng của anh Nguyễn Đức T thì bị bắt quả tang. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Cao Thanh Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản” như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu của người khác, gây mất an ninh trật tự trị an tại địa phương. Bị

cáo đã có nhiều tiền án, sau khi chấp hành xong hình phạt không chịu tu dưỡng bản thân trở thành người có ích cho xã hội mà tiếp tục phạm tội thể hiện bản tính coi thường pháp luật. Do đó cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Bị cáo chiếm đoạt tài sản có tổng giá trị 2.430.000đ nhưng do bị cáo có nhiều tiền án, chưa được xóa án tích nên phạm tội lần này thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” là tình tiết định khung do vậy Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[4] Tuy nhiên khi lượng hình hội đồng xét xử đã xem xét bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại, để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật nhà nước ta.

[5] Tại phiên tòa, bị cáo khai chưa đăng ký kết hôn với ai nhưng trước đó sống chung như vợ chồng với bà Phạm Thái Thủy T và có 01 con chung với bà T, hiện nay chung sống với bà Nguyễn Thị Thu H. Do bị cáo chưa đăng ký kết hôn với ai và giấy khai sinh của cháu Phạm Trọng N cũng không xác định bị cáo là cha nên trong vụ án này bị cáo được xác định là chưa có vợ và con.

[6] Về dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã trả lại cho người bị hại nên không xem xét thêm.

[7] Về vật chứng: Vật chứng thu giữ gồm: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Dous J2 và 01 điện thoại di động hiệu Derik thuộc sở hữu của anh Thiện, cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T.

[8] 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, biển số 59S1 – 71999 của anh Cao Thanh H là anh của bị cáo Đ cho bị cáo mượn. Quá trình điều tra xét thấy thấy anh H không biết bị cáo sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện phạm tội nên cơ quan điều tra trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh Đ đúng quy định nên không xem xét.

[9] 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy Dous E5 màu đen thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị Thu H (là người chung sống như vợ chồng với bị cáo) cho bị cáo mượn để sử dụng. Do không liên quan đến vụ án nên cơ quan điều tra trả lại cho chị H đúng quy định nên không xem xét.

[10] 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C5 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 6233 của bị cáo Cao Thanh Đ. Do không liên quan đến vụ án nên cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Cao Thanh H là anh ruột bị cáo.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Cao Thanh Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

– Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo: **Cao Thanh Đ 02 (hai)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/7/2017.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKS TP.B;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Thi hành án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP ;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ký

